

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**  
**Số tuần 3: Từ 7/10 đến 25/10/2024**

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>* Phát triển vận động</b>				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	+ Hô hấp: Ngửi hoa - Tay: Đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân	- Bài thể dục sáng; Bài tập phát triển chung + Hô hấp: Ngửi hoa - Tay: Đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Đi theo hiệu lệnh	- Chơi - Tập có chủ định: + Đi theo hiệu lệnh	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Chơi - Tập có chủ định: + Bò thẳng hướng theo đường hẹp	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)	- Bật tại chỗ	- Chơi- tập có chủ định: + Bật tại chỗ	
6	- Trẻ biết vận động			

	cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".	- Nhón nhặt đồ chơi - Chồng, xếp các khối	xanh; Xếp ô tô. - Hoạt động chơi: Chơi với đất nặn, xếp hình.	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Chơi với đất nặn trong chơi hoạt động góc – Dạo chơi ngoài trời.		
<b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
8	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau như : Thịt, cá, trứng, rau... ở trường mầm non.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Gọi tên các món ăn ở trường mầm non: Thịt, cá, trứng, rau...	
9	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.	Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa ở trường mầm non.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Luyện cho trẻ có thói quen ngủ 1 giấc trưa	
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hướng dẫn trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>				
15	Trẻ biết Sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi: Ô tô đồ chơi, quả bóng... để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	- Hoạt động chơi: + HĐVĐV: Chơi với đồ chơi - Hoạt động chơi - tập có chủ định: + NB: Đồ chơi của lớp: Búp bê – Vòng + NB: Đồ dùng của bé:	

			Cái áo – Cái quần; Cái cốc; Cái bát.	
16	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Ô tô, bóng, vòng	* Hoạt động chơi: + Chơi thao tác vai: Nấu ăn + Chơi HDVDV: Chơi với ô tô, bóng, vòng.	
20	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.	* Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi theo ý thích TCTV từ “Quả bóng, màu đỏ...”	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
22	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói của cô: Cháu cất bát vào rổ. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc: Cái bát, cái thìa...	- Hoạt động chơi: + Cho trẻ chơi theo ý thích với đồ chơi: Bộ đồ nấu ăn: Cái xoong, cái bát...	
23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “....thế nào ?”( VD: Con gà gáy thế nào?...)	Nghe và trả lời các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì “ Như thế nào?”. VD: Cái thìa để làm gì?	* Hoạt động chơi: + Xem hình ảnh một số đồ dùng, đồ chơi ở lớp TCTV từ "ô tô, xác xô.."	
24	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: Quả gì? Gấu con chọn quả táo để làm gì...?	* Hoạt động chơi: - Cô kể cho trẻ nghe chuyện “Gấu con ngoan” (quyển: chuyện kể ở nhà trẻ)	

25	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau về tên các đồ dùng, đồ chơi: Quả bóng, cái bát...	- Hoạt động chơi: Chơi với đồ dùng, đồ chơi ở các góc	
26	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. .	- Nghe các bài thơ; Đồng dao. - Đọc các đoạn thơ trong bài thơ “Đi dép, Trăng, Giờ chơi”	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: "Đi dép; Giờ ngủ; Giờ chơi" + Đồng dao: Nhong nhong nhong; Đi cầu đi quán; Nu na, nu nống	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng trong bài thơ "Giờ chơi" VD: Giờ chơi hết rồi...	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Giờ chơi; Giờ ngủ; Đi dép.	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật: Cái bếp ga, cái bàn, cái ghế...	* Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi: Cái bếp ga, cái bàn...	
30	<b>Trẻ thích xem tranh ảnh...có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”</b>	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách về trường lớp mầm non.	- Hoạt động chơi: Lắng nghe cô đọc chuyện phù hợp với chủ đề...	
<b>4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ</b>				
32	Trẻ biết Thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình:	* Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: Bé em; Nấu ăn; Cho em ăn	

		Quả bóng, ô tô, búp bê...	- Ru em ngủ - Chơi HĐVĐV: Chơi với đất nặn - Chơi vận động: Chơi với ô tô	
37	Trẻ biết thực hiện hành vi văn hoá và giao tiếp chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ	-Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em; Nấu ăn; Cho em ăn - Ru em ngủ - Chơi HĐVĐV: Chơi với đất nặn - Chơi vận động: Chơi với ô tô	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi khi chơi: Nấu ăn.	- Hoạt động chơi: Thao tác vai: Nấu ăn.	
39	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn khi chơi nấu ăn, xếp hình, chơi với đất nặn...	- Hoạt động chơi: + HĐVĐV: chơi với đất nặn, xếp hình + Chơi thao tác vai: Nấu ăn + Chơi vận động: Chơi với ô tô, bóng, vòng... + Dạo chơi ngoài trời: - Trò chơi mới: Cái gì trong túi, Con rùa, thiếu bạn nào.	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài: Đôi dép, Tập tầm vông, kéo cưa lừa sẻ - Nghe hát, nghe nhạc với các giai	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nghe hát, nghe nhạc : Biết vâng lời mẹ; Chiếc khăn tay. + Hát: Đôi dép + Vận động đơn giản	

		điều khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ qua bài hát: Chiếc khăn tay	theo nhạc: Tập tầm vông, Bóng tròn; Kéo cưa lừa xẻ.	
42	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ngoạc).	- Xếp hình - Chơi với đất nặn	* Chơi - tập có chủ định: - HĐVDV: Xâu vòng màu xanh; Xếp ô tô; Xếp bàn ghế.	

### **CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề : Đồ dùng, đồ chơi của bé
- Đàn, đài, băng cát xéc, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Đào Thắm